

HỔ CỐT: CAO & RƯỢU



BS Lê Văn Lân

Tín lý về thuốc theo Á Đông

Trước đây, hồi bên Việt nam, làm quà cho nhà ai có ông già bà cả vài lạng cao Hồ cốt, tức là đã biểu tặng một món quà trân quý được người ta hân hoan đón nhận.

Cao hồ cốt, cao ban long, cao qui bản, cao bú dù là những món bổ được cổ truyền trong xã hội Á Đông. Nhưng cao hồ cốt được liệt vô hàng quý bậc nhất vì rất khó kiếm nên đắt giá kinh khủng. Ngay dù trả với một món tiền lớn, chưa chắc người ta bảo đảm rằng mua được cao hồ cốt thật. Cọp thì năm thì mười họa mới săn được, lấy đầu sấy xương mà nấu cao... Do đó, sự gian ý ngụy tạo pha trộn với xương trâu, xương bò là điều thường xảy ra. Tôi còn nhớ phụ thân tôi hay kể về chuyện huyền thoại ngoa ngôn để thử cao hồ cốt thật thì hoá một chút trong rượu rồi bôi vào cọng của một chiếc lá tre, xong thả trên mặt nước, chiếc lá quay tít là đúng... nhưng lại có kẻ bán cao giả dùng lá tre bôi một giọt Crésyl đậm đặc thì chiếc lá tre quay tít còn bạo hơn nữa, tựa hồ như đã chứa một chút tinh túy mãnh lực của chúa sơn lâm! Hơn nữa, cọp càng ngày càng hiếm; theo số báo National Geographic Magazine tháng 11 năm nay, cọp liệt vào loài dã thú đã lâm vào họa diệt chủng từ bấy lâu. Số cọp còn sót lại ở

vùng Đông dương đếm đầu đó vào khoảng 200-300 con. Cọp lại không ở trong rừng sâu vì thiếu mồi săn, mà thường ở các ven rừng rậm để có thể bắt trâu bò dê heo của dân cư. Cọp dữ và ma thiêng dần dần bị tiêu diệt với cái đà bành trướng của đám dân khai hoang phá rẫy... Câu “Cọp Khánh Hoà, Ma Bình Thuận” đã có giá trị ghi lại thời điểm dân Việt đã lập đồn điền trên đường Nam tiến vào những thế kỷ trước đây. Cọp thường rình người trên những đoạn đường xuyên qua lùm bụi, trũng rừng, bởi thế mới có nạn bị cọp vồ khiến khách bộ hành phải đề phòng kinh hãi... do đó mới nảy sinh câu tục ngữ: “Qua trướng, trẽ bò cho khái” (khái là tiếng chỉ cọp) nghĩa là hết còn sợ cọp khi qua khỏi rừng. Câu chuyện “Cọp lên về xóm dân cư coi hát “đã trở nên thành ngữ: “coi hát cọp” của người dân Nam Bộ có lẽ đã bắt nguồn vào cái thuở ông bà họ ngày xưa đốt đuốc chống xuống trên sông lạch đến coi hát về đêm đã bị cọp rình.

Trước 1975, tôi có lần gặp vài cụ già đồ da thắm thít, đi đứng cứng cỏi, dẻo dai - lưng còn thẳng như lưỡi kiếm của lão học giả Thái văn Kiểm qua lời tả của Hồ Trường An! Mức độ khang kiện của các cụ được đo bằng sự việc các cụ ngồi đánh tài bàn tổ tôm tứ sắc cả ngày cả đêm mà không than đau lưng mỏi mắt... Hỏi thì một cụ hãnh diện cho biết: “...Thằng hai nhà tui đóng đồn ở Cao Nguyên đã kiếm được vài lạng cao hồ cốt “thứ thiệt”, đem ngâm rượu. Nó biểu chỉ uống ngày một chung nhỏ hạt mít trước khi đi ngủ thôi! Khỏe ghê!” Nói chí tình, tôi té nhị không dám vô lễ tục mạch hỏi thêm...về chuyện “long hổ quyết đầu” đối với cụ nào vẫn còn đang phong độ có bà nhỏ! Tuy nhiên, câu trả lời trên được coi là một chứng ngôn... (không biết đúng được bao nhiêu phần trăm, vì người Việt mình không quen đường lối chứng nghiệm qua kết quả trị liệu lâm sàng hay thống kê gì cả) nhưng chứng ngôn này đủ làm tăng cái tính chất ly kỳ “danh bất hư truyền” cho cái huyền thoại về hiệu lực của cao hồ cốt. Không sao được khi người ta đã mang một ấn tượng về hình ảnh của chúa sơn lâm với dáng dấp như như con mèo khổng

lò lông vàng vắn đen, nhanh nhẹn uyển chuyển nhưng có kích thước của một con bò! Nhìn vào nét viết tượng hình của chữ Nho tối cổ, người ta nhận định ra những đường vắn tuyệt mỹ của bộ lông cạp qua chữ “Hổ” nhưng ở dưới thêm chữ Nhân miêu tả cặp chân trước của cạp lúc ngồi chồm hồm oai vệ như người, đồng thời cũng nói lên sự tinh khôn của loài linh vật như người này. Sức vọt phóng thân mình của cạp kinh khủng còn hơn chiếc xe truck... Và một cái tát nhẹ của bàn chân cạp đủ búng hấn phân nửa cái mặt của con người. Sức mạnh phi thường và uyển chuyển của cạp do đâu mà có? Phải chăng đã tích chứa trong bộ xương của nó! Dân Việt còn gọi hổ, cạp là Hùm. Hổ và Hùm là hai chữ tượng thanh để chỉ về tiếng rống vang rừng đầy nội lực của chúa sơn lâm. Do đó, khi thi triển công phu, người Tàu thường áp đảo đối phương bằng cú đấm thổi sơn kèm theo một tiếng hô lớn.

Về quân sự, người Tàu thích đặt những tên như Sư đoàn Mãnh Hổ, Biệt động Lô Hổ. Đó là cái tín lý của dân Á Đông cổ truyền về thuyết Hình-Ý tương ứng cho rằng ngoại hình biểu lộ cái nội-ý, tương đương thuyết Thụ-danh của Tây phương - Doctrine of Signatures - chữ ký là biểu trưng cho con người. Thuyết Hình-Ý tương ứng áp dụng cho nhiều món thuốc của Á-đông ví dụ như:

- Cứt dơi (Dạ Minh sa) trị bệnh về Mắt vì loài dơi thấy rõ trong bóng tối (đúng ra dơi bay đêm nhờ radar). Máu dơi trị chóng mặt xây xẩm vì dơi treo ngược đầu bám trên cành cây.
- Thận hay dái dê, hải cầu ăn cường dương do ý niệm rằng chúng mạnh về sinh dục.
- Mật gấu trị bầm dập vì gấu leo cây té không sao cả.
- Vi kỳ của cá mập ăn mạnh gân cốt.
- Tổ yến làm bằng nước dãi của chim yến ăn bồ phôi.

Hải sâm, sò huyết ăn bổ âm, bổ dương vì chúng có hình dáng của cơ quan sinh dục của người ta.

Rất nhiều món thuốc Á Đông dựa trên tín lý này kể ra không hết... Ngoài ra, có những món thuốc lại dựa trên biện chứng dịch lý như Nhung - sừng mềm mới của loài hươu nai (Chữ Nhung - viết là chữ “nhĩ” với bộ “thảo” đầu, miêu tả hình dáng hai cái gạc trên vành tai). Nhung là cái gạc non mới mọc sau khi cái sừng già cũ rụng đi khi hươu nai ăn cỏ non trong rừng để tự bồi bổ, nên nhung chứa tinh túy của cây cỏ tùy thời điểm:

Nếu Nhung mọc ra vào tiết khí Hạ-chí trong năm, nghĩa là “nhất âm sinh” về Dịch lý thì nhung có đặc tính bổ phần “âm huyết”.

Nếu Nhung mọc ra vào tiết khí Đông chí, tương đương với “nhất dương sinh” thì Nhung bổ phần “dương khí”.

Người ta còn nhận xét rằng hươu nai lúc nằm cuộn tròn, để kê mũi thở vào lỗ đất, tức là biết bồi dưỡng nguyên khí, không để hư hao thất thoát... Do những ý niệm trên, nhung hươu nai nấu cao hay ngâm rượu bổ tinh tủy, khí huyết, mạnh gân cốt, chữa bệnh hư tổn, tai điếc, mắt mờ.

Hổ cốt chủ yếu công hiệu nhất về xương và thần kinh!

Trở về Cạp, bộ phận trên thân hình cạp đều đặc dụng làm thuốc cả, không bỏ thứ gì, duy chỉ có bộ xương là quý vì Cạp mạnh về bộ Cốt. Xương cạp nói chung trên thực tế thì chỗ nào cũng đều dùng được cả nhưng xương tốt nhất là xương đầu và xương ống quyển chân (hình cốt).



Sau đây là vài cách nhận định về xương cạp thú thiệt:

Xương ống quyển phía trước của nó, ở phần dưới gần lắt léo, có một cái rãnh dài đặc biệt gọi là “phượng nhãn”. Còn xương quay chân sau rất mỏng.

Hình cốt của cạp có màu vàng nâu với những đường chạy dọc, sờ mịn tay. Cưa ngang thì thấy màu xương vàng hơi đen, có lỗ tủy nhỏ giống như lõi mướp khô qua là tốt nhất. Đặc biệt xương cạp rất chắc, nặng nhưng cưa lại rất dễ. Xương không dính thịt mới là tốt (thân phụ tôi nói muốn xương tước sạch thịt người ta phải ngâm bộ xương cạp hàng tuần, hàng tháng dưới suối...).

Rất nhiều sách nói về xương cạp, nhưng tôi thấy có cuốn sách *Materia Medica et Pharmacopée Sino - Annamite* (Bản thảo và Dược điển Hoa-Việt) của Perrot E. và Hurrier P. (Paris 1907) là đáng chú ý vì đã ghi chép nhiều phương thuốc không những của Tàu mà còn của Ta mà chúng ta cần khảo sát liên quan đến phương pháp mà tiền nhân của ta đã dùng để sao tẩm, và điều chế thuốc men. Ví dụ như xương của cạp đực màu vàng là tối hảo. Cạp bị bắn bằng tên độc thì không dùng được vì thuốc độc rút vào máu và đặc biệt nhiễm vào xương, dùng có hại như tác giả Watson nói kỹ rằng đàn bà có thai dùng thì bị đẻ khó!! Xương cạp được đánh vỡ để rửa sạch tủy. Tùy cách bào chế, xương cạp có thể tẩm với nước tiểu hay dấm và sao cho vàng trên lửa than.

Về dược tính thì Xương cạp có vị chua, tính hơi ấm và không độc trong khi thịt cạp cũng có vị chua, nhưng tính lại bình. Xương cạp nhập vào Can kinh và Thận kinh. Xương cạp có năng lực khu phong (trục gió độc) trấn thống (trừ đau nhức), kiện cốt (mạnh xương), và trấn kinh (trừ sự kinh hãi), làm lành các chỗ vết thương không lành hay lở loét nặng (chữ nho nói là ác thương bất dữ, trường nhục sanh cơ), trị chứng phong thấp ở khớp xương, bắp thịt bị co rút. Ngoài ra, xương cạp trị đau bụng, thương hàn, sốt rét, sợ nước, trị kiệt kinh niên, sa hậu môn, trị hóc xương ở cuống hầu. Đặc

biệt thì xương ống quyển cạp trị chứng ống chân sưng.

Xương ống quyển cạp công hiệu nhất cho chứng đau nhức, phong thấp, bắp thịt co giật.

Còn xương sọ cạp thì công hiệu cho chứng kinh hãi, tim nhảy hồi hộp.

Những bệnh nhân bị chứng huyết hư hỏa vượng (nóng do khô huyết dịch) cấm dùng!

Xương cạp thường được tẩm rượu hay dấm rồi sao khô hay không cho phụ gia phẩm thì khu phong hàn và kiện cân cường cốt.

Về cách dùng bên ngoài thì:

Xương cạp nấu nước tắm để trị sưng khớp vì phong thấp cho người lớn, còn hài nhi sơ sinh thì tắm ngừa được nhiễm trùng, làm kinh, bị ghê chốc, đau vật chậm lớn, khóc vì kinh hãi do quỷ ma bắt.



Xương cạp ngâm rượu đắp trị đau ở đầu gối.

Xương cạp nghiền bột để đắp phòng hay những chỗ lở dưới móng chân cái (hoặc trị tê liệt theo Regnault).

Trên mặt tâm thần thì người ta dựa tín lý trị liệu vào cái uy linh của chúa Sơn lâm vì vài dữ kiện sau:

- Trên trán cạp có hình chữ “vương”;
- Cạp sống lâu năm thì thành tinh và trở lông trắng - Bạch hổ!
- Và khi ai bị cạp ăn thịt, hồn ma phải đi theo hầu nó gọi là ma “trầnh”, hồn trầnh phải dụ cho một người khác cho cạp ăn thịt thì hồn mới siêu thoát, cũng giống như chuyện quỷ Dracula của Tây phương, như nhà văn tiền chiến Mai

Nguyệt TCHYA Đái đức Tuấn viết trong chuyện Thần Hồ!

- Xương cọp và vuốt cọp cùng với lông bàn chân cọp làm bùa cho con nít đeo.
- Xương cọp treo trên nóc nhà thì đuổi quỷ ma, khiến người nhà không bị ác mộng.
- Trên mỗi bên xương sườn, có một cái xương cong như hình chữ “át” (Z) gọi là U cốt, dân nhà võ khoái đeo để tỏ ra uy vệ với cấp dưới.

Hình vẽ Cọp treo làm bùa gọi là “Hắc hồ trần phủ” (bùa cọp đen) như phong tục Việt nam ngày xưa thường làm để cho con nít dễ nuôi, khỏi sài đẹn hay ma quỷ bắt.

*Trong nhà hắc hồ trần phủ
Sinh con sinh cái nuôi cho dễ dàng
(Trinh Thử)*

Đôi khi, dân ta còn treo bùa “Ngũ Hồ” (5 ông thần cọp với đủ 5 sắc của Ngũ hành: xanh, đỏ, vàng, trắng và đen).



Hồ cốt được coi là thuốc quý trong những thứ khác trong ý niệm của dân Á đông; điều này đã phản ánh và liệt kê rõ ràng trong văn chương của cuốn Trinh thử:

*Tim thầy Biển Thước lập phương,
Mã đề, Qui bản, sà sàng, lộc nhung
Nhân sâm liên nhục, mật ong
Pha cao hồ cốt, ban long luyện hoàn
Bổ trong ngũ nội đã an,
Vợ chồng lục vị, thập toàn uống chung!*

Bây giờ, chúng ta thử đi vào vấn đề bào chế hồ cốt và lập phương:

Trong sự phục dược, thì theo phép thông thường có những hình thức sau: Thang (pha trà hay nấu sôi lấy nước), Tán (nghiền thành bột), Cao (nấu cô lại thành bánh), Hoàn (lấy bột vo viên), Tửu (ngâm rượu). Về hồ cốt thì cách ngâm rượu và nấu cao hoặc luyện viên là thường nghe nói.

Hồ cốt tửu

Ngâm rượu thì dùng khoảng từ một lạng đến bốn lạng ta (1 lạng tương đương 37gr 500) trong một lít rượu, thường là rượu gạo hay rượu vodka càng tốt. Vật liệu ngâm không cần tán bột mà chỉ cần cưa khúc nhỏ để cho tinh túy dễ tan ra. Thời gian ngâm dưới một tháng chưa đủ để thử, mà cần càng lâu càng tốt - 3 tháng, 6 tháng, một năm - ngâm càng lâu rượu càng thấm, càng bổ. Nhiều khi rượu thuốc đúng độ được dùng một phần nào đó thì lại châm thêm rượu mới vô.

Hồ cốt thường được dùng trong các chứng teo xương ở hai chi dưới, bắp chân bị co giật, đau ở thắt lưng và đau nhức xương. Hồ cốt được ngâm thuần túy hay được phối hợp với những dược thảo khác chẳng hạn như toa Hồ cốt Mộc qua tửu đặc trị để khu phong, bớt đau nhức, khử chứng thấp hàn, cường gân kiện cốt.

Toa này lấy từ sách Kinh nghiệm phương, tôi xin kê cứu ra đây với mục đích biên khảo về văn hoá để quý bạn đọc tường lãm với lời khuyên cáo rằng vấn đề dùng phải có ý kiến tham khảo của Đông Y sĩ về định bệnh lập phương tùy cá nhân.

Hồ cốt mộc qua tửu

Hồ cốt (Tigris Os)	10 gr
Mộc qua (Chaenomelis fructus)	30 gr
Xuyên khung (Ligustici rhizoma)	10 gr
Ngưu tất (Cyathulae radix)	10 gr
Đương qui (Angelicae sinensis radix)	10 gr
Thiên ma (Gastrodiae rhizoma)	10 gr
Ngũ gia bì (Acanthopanax radices cortex)	10 gr
Hồng hoa (Carthami flos)	10 gr
Tục đoạn (Dipsaci radix)	10 gr
Kiết cánh (Solani Melongae radix)	10 gr

Ngọc trúc (Polygonati officinalis rhizoma)	20 gr
Tần cửu (Gentianae macrophyllae radix)	5 gr
Phòng phong (Ledebouriellae radix)	5 gr
Tang chi (Mori ramulus)	40 gr
Rượu Cao lương (Sorghii spirituss)	3,000 cc
Đường cát (Saccharon granulatam)	300 gr

Ngoài ra còn những thứ rượu khác như:

HỒ CỐT NHÂN SÂM TỬU

Hồ cốt 10 gr

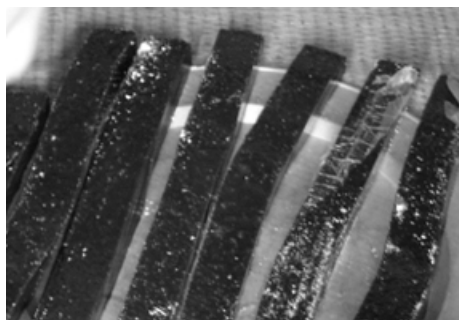
Nhân sâm 10 gr

Ngâm trong một lít vodka, nguyên chất.

Có công hiệu phục chân dương, mạnh gân xương, khu phong khử thấp.

Có thai, hỏa vượng do âm hư cấm dùng.

Ngoài ra, còn nhiều sự phối hợp như Hồ cốt với đương qui, ngưư tât; hồ cốt với mộc qua, bạch thược...



Cao hồ cốt

Nấu cao tức là nấu vật liệu sau khi tẩy khử những tạp chất (như thịt, mỡ, tuỷ bám vào xương) bằng lửa cao vừa phải trong nhiều thời gian để tinh túy tan ra, mức nước sôi cạn thì phải canh chừng châm vào. Nấu cao bằng vạc hay chảo đựng lớn, vật liệu chất chung quanh một cái lồng đèn bằng nan tre đan như cái nôm để chính giữa, cốt để dùng gáo múc nước cốt ra. Nước cốt được múc ra thành nhiều đợt, từ đậm rồi lạt từ từ để cuối cùng cô những mẫu nước cốt lại thành cao đặc. Đợt Nước cốt này được múc ra thì lại được châm nước sôi mới vào làm đợt khác. Xác vật liệu chỉ đem vớt khi nước nấu trở thành lạt trong. Giai đoạn cô cao phải canh chừng lửa vừa phải kẻo bị cháy nồi

hồng toàn mẽ cao. Ngày xưa, không có đồng hồ thì phải đốt nhang mà tính thời gian. Đại khái thì nấu cao hồ cốt, ban long, qui bản là như vậy.

Ngày xưa, không có giấy bóng, thì người ta dùng lá chuối khô để gói sau khi cắt miếng rồi cân lượng, ghi nhãn bằng một vuông giấy hồng điều.

Những khảo sát thực nghiệm về hồ cốt

Về thành phần hoá chất, hồ cốt chứa các chất sau: collagen, mỡ, calcium phosphate, calcium carbonate, magnesium phosphate, kalium carbonate - nhưng collagen là hoạt chất chính.

Gelatin của Hồ cốt chứa 17 amino-acid.

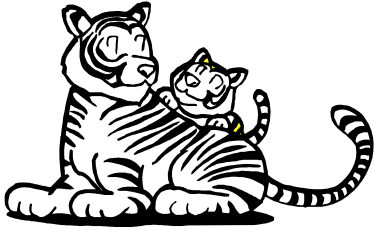
Ở Hoa lục, người Tàu đã làm nhiều khảo sát, tuy nhiên tính chất chính xác, khoa học của sự khảo sát và sự hiệu nghiệm trên dược lực học và áp dụng lâm sàng ra sao, thế giới bên ngoài chưa đủ dữ kiện và bằng chứng để đánh giá vì tất cả những khảo sát đều thi hành trong nội địa khép kín của nước Trung hoa. Người ta chắc còn phải chờ đợi và đọc thêm nhiều tài liệu thư tịch từ các xứ khác. Cuốn sách mà tôi tra cứu duy nhất là cuốn Pharmacology and Applications of Chinese Materia Medica (Dược học và Áp dụng về dược thảo Trung Y) ấn hành do World Scientific Publishing Co. 1987, do hai tiến sĩ Hsou Mou Chang và Paul Pui thuộc Trung Tâm nghiên cứu về Dược liệu Trung Y của The Chinese University of Hongkong.

Theo sự khảo sát về dược học trên loài vật trong phòng thí nghiệm thì hồ cốt có những công hiệu rõ: kháng viêm, chỉ thống, an thần, và làm lành xương gãy. Còn về khảo sát lâm sàng thì, hồ cốt trị được viêm khớp do phong thấp và nhiều dạng phong thấp khác và trường hợp gãy xương với kết quả khả quan rất cao từ 65-92% !

Hồ cốt và Cầu cốt!

Nhân đây, tôi thú thực quá đỗi ngạc nhiên khi đọc tài liệu nói trên nói rằng ở Trung hoa

xuyên qua những cuộc nghiên cứu khảo sát “khoa học” so sánh trong vòng hơn thập niên này đưa đến nhận định rằng Hồ cốt đương nhiên vẫn tốt như truyền tụng, nhưng xương chó (sic) có thể thay thế xương cọp mà cái tốt thì bên tám lạng, bên nửa cân! Cầu cốt cũng kháng viêm, cũng an thần, cũng trấn thống ngang ngửa với hồ cốt....



Phải chăng điều này làm đảo lộn tín lý cổ truyền của dân gian về xương cọp rất hiếm quý với những dược tính siêu đẳng danh bất hư truyền?

Hồ cốt đương nhiên rất khó kiếm... nhưng cầu cốt thì trong xã hội Á Đông... quá sẵn vì người ta thường thưởng thức món mọc tồn đều đều... Nhân trước đây vài năm, tôi thấy ở miền bắc Trung hoa, có đến “hàng ngàn trại nuôi chó để lấy lông làm áo ngự hàn”! Tôi bỗng liên tưởng đến mắc xích dùng xương chó nấu cao thay cho cao hồ cốt biết đâu chẳng là sáng kiến siêu đẳng khai thác đồng xương chó cao ngút ngàn sau khi thịt chó lấy lông của những trại nuôi chó khổng lồ kia? Bỏ xương đi thì tiếc... nghiền ra làm phân bón thì cần máy móc lỗi thời, lại tốn kém! Chi bằng nấu cao Cầu cốt... tốn kém không nhiều mà để dùng không tốt ngang thì tốt dọc... Rồi Nhà nước lại kiếm thêm nguồn tài lợi, một khi người ta tin tưởng! Cái tinh khôn của mấy ông Tàu cộng nghĩ thật là độc đáo. Nghĩ lại thì làm thân con chó ở Âu Tây là tu nhiều kiếp nên sống đứng hạng ba trên quý vị liền ông; cún ở cái xứ Tàu cộng, chó bị thịt, bị lột da, bị nấu xương làm cao thì thật là tương phản vô cùng, nhưng chả có gì lạ cả.

Mặc dù các cuộc khảo sát của Tàu Hoa Lục đã xác định một cách “cách mạng” rằng Cầu cốt tốt không thua Hồ cốt trên phương diện dược học và lâm sàng thì tâm lý người quen dùng vẫn thiên về Hồ cốt...

Có Ai

*Có ai biết đạo làm người,
Cho tôi học hỏi theo đòi noi gương,
Có ai đạo hạnh am tường
Để tôi bắt chước an tâm khó nghèo,
Có ai chuyên sống thương yêu
Cho tôi theo bước học điều ái nhân,
Có ai kinh lễ chuyên cần
Cho tôi ngưỡng mộ dự phần hôm mai. . .*

*Hoàng Chương
2007*

Người Đẹp Của Tôi

*Nắng tô thêm thắm môi em,
Hà thu rủ bóng tóc mềm luông lơ,
Dóa hương vờn má xuân tươi,
Chim ngừng bay ngắm môi cười nở hoa,
Cỏ hôn đôi gót trắng ngà,
Mắt nhìn trêu mến ngọc ngà chiều mờ.
Em là cả một bài thơ,
Em là pho tượng tạc từ thiên thu!*

*Hoàng Chương
2007*